

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500
Nghĩa trang nhân dân xã Bình An**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch; Nghị định số 56/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc Hội hợp nhất các văn bản pháp luật khác; Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật (QCVN 07:2016/BXD);

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD);

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung một số Điều của Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Bình Sơn; Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Bình Sơn;

Căn cứ Công văn số 2451/SXD-QHKT ngày 24/11/2023 của Sở Xây dựng về việc góp ý đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Nghĩa trang nhân dân xã Bình An;

Căn cứ Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Bình Sơn phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Bình An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND huyện Bình Sơn về phân cấp quản lý, sử dụng đối với nghĩa trang Nhân dân trên địa bàn huyện Bình Sơn; Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện Bình Sơn điều chỉnh, sửa đổi một số Điều của Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND huyện Bình Sơn về phân cấp quản lý, sử dụng đối với nghĩa trang nhân dân trên địa bàn huyện Bình Sơn.

Căn cứ Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Bình Sơn phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và Dự toán chi phí lập đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân xã Bình An; Địa điểm xây dựng: Thôn Thọ An và Phúc Lâm; Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Bình Sơn phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và Dự toán chi phí lập đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân xã Bình An;

Theo đề nghị của UBND xã Bình An tại Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 13/12/2023 về việc thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân xã Bình An và Công văn số 293/UBND ngày 11/12/2023 của UBND xã Bình An về việc tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia góp ý Đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân xã Bình An; Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định tại Báo cáo số 171/HĐTĐ-KQTĐ ngày 15/12/2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân xã Bình An, với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân xã Bình An.

2. Loại và cấp công trình: Công trình nghĩa trang – công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Bình An.

4. Địa điểm xây dựng: Tại thôn Thọ An và Phúc Lâm, xã Bình An, huyện Bình Sơn.

5. Đơn vị lập Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc đã được Sở Xây dựng Quảng Ngãi cấp năng lực hoạt động xây dựng về tổ chức lập quy hoạch xây dựng số QNG-00000304, thời hạn hoạt động đến hết ngày 28/12/2031.

6. Phạm vi, ranh giới và diện tích lập quy hoạch:

Tổng diện tích quy hoạch khoảng **20.019m²** (gồm 02 vị trí tại thôn Phúc Lâm và tại thôn Thọ An, xã Bình An). Giới cận từng địa điểm như sau:

a. Vị trí 1: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch có diện tích khoảng 10.019m² thuộc thôn Phúc Lâm, xã Bình An, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Giới cận cụ thể như sau:

- + Đông giáp: Đất rừng sản xuất hiện trạng;
- + Tây giáp: Đất rừng sản xuất hiện trạng;
- + Nam giáp: Đường hiện trạng;
- + Bắc giáp: Đất rừng sản xuất hiện trạng.

Ranh giới quy hoạch được xác định bởi các điểm MR1 – MR7 có toạ độ như sau:

TT	Tên điểm	Toạ độ	
		X	Y
1	MR1	1693263.036	570105.554
2	MR2	1693262.696	570148.822
3	MR3	1693198.639	570208.280
4	MR4	1693140.550	570184.600
5	MR5	1693122.000	570178.395
6	MR6	1693152.210	570146.930
7	MR7	1693190.253	570084.626

b. Vị trí 2: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch có diện tích khoảng 10.000m² thuộc thôn Thọ An, xã Bình An, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Giới cận cụ thể như sau:

- + Đông giáp: Đất rừng sản xuất hiện trạng;

- + Tây giáp: Đất rừng sản xuất hiện trạng;
- + Nam giáp: Đất rừng sản xuất hiện trạng;
- + Bắc giáp: Đất rừng sản xuất hiện trạng.

Ranh giới quy hoạch được xác định bởi các điểm MR1 – MR5 có toạ độ như sau:

TT	Tên điểm	Toạ độ	
		X	Y
1	MR1	1694803.716	566769.082
2	MR2	1694906.937	566861.133
3	MR3	1694947.121	566829.884
4	MR4	1694908.417	566755.226
5	MR5	1694864.433	566715.942

7. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Bình An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Bình Sơn.

- Phục vụ tốt nhu cầu đời sống tâm linh phù hợp với phong tục tập quán của người dân, góp phần đảm bảo chính sách an dân trên địa bàn, hình thành khu nghĩa trang tập trung để người dân chôn cất người thân quá cố của Nhân dân xã Bình An.

- Hình thành khu nghĩa trang nhân dân mới, đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm đất, đáp ứng yêu cầu an táng của nhân dân; đồng bộ về kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật, có không gian kiến trúc cảnh quan hài hòa theo đúng Quy chuẩn quy hoạch hiện hành; Xây dựng Quy định quản lý theo Quy hoạch chi tiết làm cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương quản lý đầu tư xây dựng theo quy định.

8. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu áp dụng QCVN 07:2016/BXD và QCVN 01:2021/BXD:

8.1. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) nghĩa trang:

- Diện tích khu đất mai táng tối đa 60%;
- Các công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 40%, trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 25%, giao thông chính tối thiểu 10%.

8.2. Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ):

- Mộ chôn cất một lần tối đa 5m²/mộ;

8.3. Kích thước mộ và huyệt mộ tối đa:

- Mộ chôn cất 1 lần:
 - + Kích thước mộ (dài × rộng × cao): 2,4m × 1,4m × 0,8m;
 - + Kích thước huyệt mộ (dài × rộng × sâu): 2,2m x 0,9m x 1,5m.

8.4. Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang:

- Trục giao thông chính (đường phân khu) tối thiểu là 7 m;
- Đường giữa các lô mộ (đường phân lô) tối thiểu là 3,5 m;
- Lối đi bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) tối thiểu là 1,2 m;
- Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu là 0,8 m;
- Khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng tối thiểu là 0,6 m.

8.5. Chỉ tiêu về khoảng cách đảm bảo vệ sinh môi trường:

- Đối với khu vực huyệt mộ chôn cất một lần khoảng cách an toàn VSMT từ ranh giới quy hoạch tới nhà ở và điểm dân cư tập trung là 500m;
- Khoảng cách an toàn VSMT đến sông hồ (bao gồm sông, hồ không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt) khu huyệt mộ chôn cất một lần khoảng 400m; khoảng cách an toàn VSMT đến sông hồ đối với khu huyệt mộ cát táng khoảng 300m.

9. Hình thức chôn cất tại Nghĩa trang nhân dân xã Bình An:

- Chôn cất một lần: là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.

10. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:

- Định hướng khu nghĩa trang phù hợp điều kiện tự nhiên và hiện trạng của khu vực, phù hợp với phong tục tập quán chôn cất của người dân. Đảm bảo khu nghĩa trang xanh mát, hài hòa với tự nhiên và mang tính thiêng liêng.
- Bố cục không gian phân chia theo mạng lưới ô bàn cờ và phân chia theo đường đồng mức. Khu đất công trình công cộng được bố trí trung tâm khu nghĩa trang. Các khu mộ bố trí phù hợp với quan niệm cũng như phong tục tập quán của người dân. Bên cạnh đó đồ án đã quan tâm và bố trí hướng mộ sao cho mộ chôn có đầu được gồi về phía địa hình có dốc cao hơn.
- Về tổ chức các yếu tố cảnh quan chính (công trình kiến trúc): đảm bảo theo đúng chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về sử dụng đất, mật độ xây dựng mà đồ án đã đề ra;
- Đảm bảo kiến trúc công trình và màu sắc công trình kiến trúc hài hòa với nhau trong tổng thể khu quy hoạch.

11. Số mộ và diện tích xây dựng của hình thức chôn cất một lần:

a. Vị trí 1: tại thôn Phúc Lâm, xã Bình An:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Nghĩa trang nhân dân xã Bình An (thôn Phúc Lâm)
1	Số mộ phần	Mộ	785
2	Diện tích 1 mộ chôn cất một lần tối đa	m ²	3,36
3	Diện tích quy hoạch	m ²	10.019,00

b. Vị trí 2: tại thôn Thọ An, xã Bình An:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Nghĩa trang nhân dân xã Bình An (thôn Thọ An)
1	Số mộ phần	Mộ	674

2	Diện tích 1 mộ chôn cát một lần tối đa	m2	3,36
3	Diện tích quy hoạch	m2	10.000,00

12. Quy hoạch sử dụng đất:

a. *Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất của Vị trí 1: tại thôn Phúc Lâm, xã Bình An:*

Stt	Ký hiệu	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
		Nghĩa trang nhân dân xã Bình An tại thôn Phúc Lâm	10.019,00	100
1		Đất mai táng	5.375,86	53,66
	MT1	Đất mộ chôn cát một lần 1	1.083,40	
	MT2	Đất mộ chôn cát một lần 2	741,77	
	MT3	Đất mộ chôn cát một lần 3	799,32	
	MT4	Đất mộ chôn cát một lần 4	1.126,44	
	MT5	Đất mộ chôn cát một lần 5	1.624,93	
2		Đất các công trình chức năng	4.643,14	46,34
2.1	CC	Đất khu dành cho hoạt động tưởng niệm, thờ cúng	266,47	2,66
2.2	HT	Đất hạ tầng kỹ thuật	4.376,67	43,68
2.2.1	CX	Đất cây xanh cách ly	2.579,24	25,74
2.2.2	GT	Đất đường giao thông - taluy	1.797,43	17,94

b. *Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất của Vị trí 2: tại thôn Thọ An, xã Bình An:*

STT	Ký hiệu	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
		Nghĩa trang nhân dân xã Bình An tại thôn Thọ An	10.000,00	100
1		Đất mai táng	4.448,13	44,48
	MT1	Đất mộ chôn cát một lần 1	657,37	
	MT2	Đất mộ chôn cát một lần 2	647,87	
	MT3	Đất mộ chôn cát một lần 3	649,34	
	MT4	Đất mộ chôn cát một lần 4	964,82	
	MT5	Đất mộ chôn cát một lần 5	411,56	
	MT6	Đất mộ chôn cát một lần 6	395,55	
	MT7	Đất mộ chôn cát một lần 7	244,98	
	MT8	Đất mộ chôn cát một lần 8	476,64	
2		Đất các công trình chức năng	5.551,89	55,52
2.1	CC	Đất khu dành cho hoạt động tưởng niệm, thờ cúng	234,73	2,35

2.2	HT	Đất hạ tầng kỹ thuật	5.317,16	53,17
2.2.1	CX	Đất cây xanh cách ly	2.789,64	27,90
2.2.2	GT	Đất đường giao thông - taluy	2.527,50	25,28

13. Phân khu chức năng:

a. Đất mai táng:

- Vị trí 1: tại thôn Phúc Lâm, xã Bình An:

+ Tổng diện tích quỹ đất an táng: 5.375,86 m² chiếm tỷ lệ 53,66% tổng diện tích đất toàn khu quy hoạch; số lô mộ 785 mộ chôn cất một lần.

+ Kích thước mộ (chiều dài x chiều rộng x chiều cao) 2,4x1,4x0,8m.

+ Kích thước huyết mộ (chiều dài x chiều rộng x chiều sâu) 2,2x0,9x1,5m.

- Vị trí 2: tại thôn Thọ An, xã Bình An:

+ Tổng diện tích quỹ đất an táng: 4.448,13m² chiếm tỷ lệ 44,48% tổng diện tích đất toàn khu quy hoạch; số lô mộ 674 mộ chôn cất một lần

+ Kích thước mộ (chiều dài x chiều rộng x chiều cao) 2,4x1,4x0,8m.

+ Kích thước huyết mộ (chiều dài x chiều rộng x chiều sâu) 2,2x0,9x1,5m.

b. Đất công trình công cộng:

- Vị trí 1: tại thôn Phúc Lâm, xã Bình An:

Đất công trình công cộng cho hoạt động tưởng niệm, thờ cúng có diện tích 266,47 m², tỷ lệ chiếm đất 2,66%.

- Vị trí 2: tại thôn Thọ An, xã Bình An:

Đất công trình công cộng cho hoạt động tưởng niệm, thờ cúng có diện tích 234,73 m², tỷ lệ chiếm đất 2,35%.

c. Đất hạ tầng kỹ thuật:

- Vị trí 1: tại thôn Phúc Lâm, xã Bình An:

+ Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật khác có diện tích 1.797,43 m², tỷ lệ chiếm đất 17,94%

+ Đất cây xanh bao gồm cây xanh cảnh quan và cây xanh cách ly có diện tích 2.579,24 m², tỷ lệ chiếm đất 25,74%.

- Vị trí 2: tại thôn Thọ An, xã Bình An:

+ Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật khác có diện tích 2.527,50 m², tỷ lệ chiếm đất 25,28%;

+ Đất cây xanh bao gồm cây xanh cảnh quan và cây xanh cách ly có diện tích 2.789,64 m², tỷ lệ chiếm đất 27,9%.

14. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

a. Quy hoạch giao thông.

- Vị trí 1: tại thôn Phúc Lâm, xã Bình An:

+ Tuyến đường dẫn vào khu quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang mặt đường rộng 3,5m, lề đất mỗi bên rộng 0,75 m;

+ Trục giao thông chính nội bộ: Tuyến đường trục chính thuộc khu quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang mặt đường rộng 7,0m, lề mỗi bên rộng 1,0m tổ chức trồng cỏ cảnh quan 2 bên.

+ Đường phân lô giữa các lô mộ rộng 3,5m;

+ Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp rộng 0,8m, khoảng cách lối đi giữa hai mộ liên tiếp rộng 0,6m.

+ Chỉ giới đường đỏ là mép ngoài cùng của tuyến đường thiết kế (*phần giáp với đất xây dựng mộ*).

+ Độ dốc ngang: Bố trí mặt cắt ngang 2 mái, độ dốc mặt đường 2%.

- Vị trí 2: tại thôn Thọ An, xã Bình An:

+ Tuyến đường dẫn vào khu quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang mặt đường rộng 4,5m, lề đất mỗi bên rộng 0,25 m;

+ Trục giao thông chính nội bộ: Tuyến đường trục chính thuộc khu quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang mặt đường rộng 7,0m, lề mỗi bên rộng 1,0m tổ chức trồng cỏ cảnh quan 2 bên.

+ Đường phân lô giữa các lô mộ rộng 3,5m;

+ Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp rộng 0,8m, khoảng cách lối đi giữa hai mộ liên tiếp rộng 0,6m.

+ Chỉ giới đường đỏ là mép ngoài cùng của tuyến đường thiết kế (*phần giáp với đất xây dựng mộ*).

+ Độ dốc ngang: Bố trí mặt cắt ngang 2 mái, độ dốc mặt đường 2%.

b. Quy hoạch san nền, thoát nước mưa và thoát nước thải.

Giải pháp san nền cho vị trí tại thôn Phúc Lâm và thôn Thọ An:

- Giải pháp san nền căn cứ theo cao độ mép vỉa hè, dốc dọc tim đường, các cao độ nút không chế trên các tuyến đường trong khu vực.

- Khu đất san lấp có dạng nền đào: đào đến cao độ thiết kế san nền, đảm bảo $K \geq 0,90$.

- Má taluy nền đào san nền 1:1,5.

c. Thoát nước mưa:

- Vị trí 1: tại thôn Phúc Lâm, xã Bình An:

+ Mặt bằng hệ thống thoát nước mưa bám theo bình đồ tuyến đường.

+ Nước mưa từ mặt đường được định dốc đổ về phía mép đường và chảy vào mương hình thang $B=800$ chạy dọc theo mương rồi đổ ra cống xả, sau đó xả ra hướng tụ thủy của đồi núi; Hệ thống cửa xả thoát nước xây dựng hố ga giảm tốc, chống xói mòn và sạt lở đất đồi núi.

- Vị trí 2: tại thôn Thọ An, xã Bình An:

+ Mặt bằng hệ thống thoát nước mưa bám theo bình đồ tuyến đường.

+ Nước mưa từ mặt đường được định dốc đổ về phía mép đường và chảy vào mương hình thang $B=800$ và được thu gom vào mương hộp

BxH=(80x50)cm, sau đó xả ra hướng tụ thủy của đồi núi. Hệ thống cửa xả thoát nước xây dựng hồ ga giảm tốc, chống xói mòn và sạt lở đất đồi núi.

c. Thoát nước thải cho vị trí tại thôn Phúc Lâm và thôn Thọ An:

Đối với khu quy hoạch nghĩa trang nhân dân xã Bình An, không có thoát nước thải sinh hoạt mà chỉ có nước rò rỉ trong các lô mộ phần. Mặt bằng khu nghĩa trang với quy mô nhỏ, địa hình đồi núi phức tạp khó bố trí hệ thống xử lý nước thải rò rỉ. Do đó, không xây dựng hệ thống xử lý nước thải trong nghĩa trang, thay vào đó chọn giải pháp xây dựng mộ kim tinh (*mộ đúc bê tông chống rò rỉ nước từ hầm mộ*).

d. Quy hoạch cấp điện cho vị trí tại thôn Phúc Lâm và thôn Thọ An.

Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời với công suất 50W, cột đèn cao 6m.

e. Quy hoạch cấp nước cho vị trí tại thôn Phúc Lâm và thôn Thọ An.

- *Nguồn nước:*

Do trong khu vực quy hoạch chưa có hệ thống cấp nước chung nên đề xuất phương án cấp nước tại vị trí quy hoạch. Nguồn nước cung cấp cho khu nghĩa trang sẽ được lấy từ giếng khoan được bố trí tại phần đất cây xanh, đảm bảo khoảng cách cách ly vệ sinh môi trường, đồng thời cấp nước thuận tiện cho cấp nước xây dựng và sinh hoạt.

- *Thiết kế mạng lưới:*

- Nguồn nước cung cấp cho khu nghĩa trang sẽ được lấy từ giếng khoan cung cấp cho toàn mạng lưới.

- Các tuyến ống cấp nước được bố trí ngầm dưới lề cỏ, gần phía chỉ giới xây dựng và nằm cách chỉ giới xây dựng khoảng cách từ 0,5m đến 1.0m.

g. Thu gom chất thải và vệ sinh môi trường.

- Chất thải rắn từ các hoạt động chôn cất phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đã được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Bố trí hệ thống thùng rác dọc theo các tuyến đường thuận tiện cho việc thu gom rác và chở về nơi tập kết, xử lý.

h. Tổng hợp đường dây, đường ống:

- Đảm bảo khoảng cách tối thiểu theo tiêu chuẩn quy phạm giữa các đường dây đường ống với nhau khi đi cùng tuyến và hạn chế giao cắt giữa các tuyến kỹ thuật.

- Thiết kế chi tiết tổng hợp đường dây đường ống nhằm đảm bảo sự hợp lý về bố trí mặt bằng và chiều sâu đặt các tuyến ống, tránh sự chồng chéo giữa các tuyến kỹ thuật, nhằm đảm bảo an toàn khi vận hành và tránh được khó khăn trong quá trình thi công và bảo dưỡng.

- Các tuyến kỹ thuật như ống cấp nước, mương cống thoát nước được thể hiện cụ thể trên bản vẽ tổng hợp đường dây đường ống tại các mặt cắt ngang.

15. Quy hoạch cây xanh:

- Các yêu cầu về cây trồng: Phải chịu được gió, bụi, sâu bệnh; không có rễ ăn sâu, không có rễ nổi; có tỷ lệ rụng thấp;
- Tránh trồng các loại cây có thân lớn, gần mộ để không cho rễ cây có thể đâm vào huyết mộ;
- Cây xanh trên trục cảnh quan, đường đi: Trên trục cảnh quan trồng các loại cây bóng mát chủ yếu cây đại...cách đều nhau, khoảng cách giữa các cây 5m.

Điều 2. Căn cứ theo Quyết định này giao UBND xã Bình An có trách nhiệm tham mưu UBND huyện:

- Thực hiện tham mưu quản lý Nhà nước đối với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân xã Bình An;
- Lập và trình phê duyệt Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch được duyệt;
- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng sau khi dự án đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- Chủ trì tổ chức thực hiện công bố, công khai, cắm mốc giới quy hoạch đảm bảo thời gian quy định của Luật Xây dựng, để các tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết và thực hiện;
- Tổ chức triển khai thực hiện xây dựng dự án đúng theo quy hoạch được duyệt và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch huyện, Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng huyện, Tài nguyên và Môi trường huyện, Tài chính – Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Bình An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- VP HĐND&UBND: PCVP, CVXD;
- Ban biên tập Website huyện;
- Lưu: VT.

Nguyễn Tường Duy